UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 814 /TB-SKHCN

Đồng Nai, ngày 21tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

Tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện năm 2023.

Chương trình: Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 31/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai"

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 24/3/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước từ năm 2023 thuộc Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 31/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai";

Thực hiện quy trình quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo đến các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực và điều kiện tham gia lập hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2023 đối với Chương trình nêu trên. Thông tin cụ thể như sau:

I.Thông tin chung về nhiệm vụ KH&CN được tuyển chọn: Danh mục đính kèm Thông báo này.

II. Điều kiện và hồ sơ đăng ký:

1. Điều kiện đăng ký:

- Tổ chức đăng ký có hoạt động phù hợp với lĩnh vực của nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản; cá nhân có chuyên môn phù hợp và đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ phù hợp với nội dung nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong năm (05) năm gần nhất, tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

- Tổ chức có kinh nghiệm, năng lực đáp ứng trực tiếp hoặc gián tiếp các yêu cầu về phương tiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nguồn nhân lực để thực hiện nghiên cứu. Cá nhân có đủ khả năng trực tiếp tổ chức thực hiện và bảo đảm đủ thời gian để chủ trì thực hiện công việc nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Tổ chức, cá nhân không vi phạm hợp đồng đối với các nhiệm vụ đang triển khai do Sở khoa học và Công nghệ quản lý đến thời điểm đăng ký.

- Tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc đăng ký, nộp lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Thành phần hồ sơ tham gia đăng ký tuyển chọn

a) Thành phần hồ sơ

(1) Hồ sơ pháp lý của tổ chức chủ trì:

+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì;

+ Điều lệ hoạt động của tổ chức chủ trì (nếu có);

(2) Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ (Mẫu B1-1-ĐONĐK);

(3) Thuyết minh nhiệm vụ:

3.1 Mẫu B1-2a-TMĐTCN: Thuyết minh đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ cấp tỉnh;

3.2 Mẫu B1-2b-TMĐTXH: Thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn cấp tỉnh;

3.3 Mẫu B1-2c-TMDA: Thuyết minh dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh

3.4 Mẫu B1-2d-TMĐA: Thuyết minh đề án khoa học cấp tỉnh

(4) Tóm tắt hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-3-LLTC);

(5) Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-4-LLCN);

(6) Lý lịch khoa học của chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài (Mẫu B1-4-LLCN), trong đó có kê khai mức lương chuyên gia (trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có thuê chuyên gia);

(7) Văn bản xác nhận (nếu có) về sự đồng ý của các tổ chức tham gia phối hợp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Mẫu B1-5-PHNC); và văn bản cam kết ứng dụng kết quả nghiên cứu của các tổ chức, cá nhân đặt hàng (nếu có).

(8) Báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm, dịch vụ cần thuê để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (thời gian báo giá không quá

30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ). Báo giá được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung trước thời điểm họp thẩm định kinh phí (nếu cần).

(9) Báo cáo tài chính của 02 đến 03 năm gần nhất của tổ chức chủ trì đã nộp các cơ quan quản lý theo quy định;

(10) Phương án huy động vốn đối ứng đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có vốn đối ứng. Cụ thể như sau:

+ Trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ minh chứng tổ chức chủ trì có thể huy động được nguồn vốn tự có để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: Cam kết pháp lý và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện nhiệm vụ.

+ Trường hợp vay tổ chức tín dụng: Cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện nhiệm vụ hoặc hợp đồng hạn mức tín dụng còn hiệu lực của tổ chức tín dụng đối với tổ chức chủ trì.

Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

Tài liệu liên quan khác, nếu tổ chức đăng ký tham gia tuyển chọn thấy cần thiết bổ sung làm tăng tính thuyết phục của hồ sơ hoặc đơn vị quản lý cần làm rõ thông tin trong quá trình tuyển chọn và thẩm định nhiệm vụ.

b) Một số lưu ý khi xây dựng hồ sơ:

-*Thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ:* phải đảm bảo chi tiết toàn bộ nội dung, khối lượng công việc cần triển khai; nhân lực thực hiện; nguyên nhiên liệu cần thiết; các sản phẩm KH&CN, đề xuất phương án xử lý tài sản (nếu có); các hoạt động liên quan và kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể của nhiệm vụ.

- *Dự toán kinh phí chi tiết*: được xây dựng tương ứng với khối lượng nội dung công việc theo thuyết minh trên cơ sở các quy định hiện hành, như: Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính và Bộ KH&CN; Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư liên tịch số 27/2015/ TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; Quyết định số 59/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai, các quy định định mức kinh tế

kỹ thuật của từng ngành, lĩnh vực liên quan đến nhiệm vụ KH&CN và các quy định pháp luật khác có liên quan. Khi xây dựng dự toán cần đưa ra các căn cứ cụ thể, trường hợp không có định mức chi thì cần thuyết minh cụ thể để làm căn cứ thẩm định.

c) Số lượng hồ sơ

12 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc**,** kèm 11 bộ hồ sơ bản sao bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp) trình bày và in trên khổ giấy A4, sử dụng phông chữ tiếng Việt theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6909:2001và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên USB (dạng PDF, word, không đặt mật khẩu).

d) Yêu cầu hồ sơ:

Văn bản đăng ký tham gia tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và toàn bộ hồ sơ được đóng gói, có niêm phong, bên ngoài ghi rõ như sau:

- Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài, dự án KH&CN (chữ in hoa):

- Tên nhiệm vụ KH&CN đăng ký tham gia tuyển chọn (ghi rõ: tên Đề tài, dự án KH&CN).

- Tên, địa chỉ của tổ chức đăng ký chủ trì và tổ chức tham gia phối hợp thực hiện (chỉ ghi danh sách tổ chức đã có xác nhận tham gia phối hợp).

- Tên, địa chỉ đơn vị cam kết tiếp nhận và ứng dụng kết quả nghiên cứu (nếu có).

- Họ tên của cá nhân đăng ký chủ trì thực hiện (làm chủ nhiệm nhiệm vụ) và Danh sách những người tham gia chính thực hiện (chỉ ghi danh sách cá nhân đã có xác nhận tham gia phối hợp).

- Danh mục tài liệu, văn bản có trong Hồ sơ.

3. Thời hạn nhận hồ sơ: 20 ngày làm việc kể từ ngày ra thông báo

Lưu ý: Hồ sơ được xem là hợp lệ bắt buộc phải có các thành phần theo yêu cầu phải nộp đúng thời hạn (căn cứ vào dấu bưu điện nơi gửi hoặc dấu văn thư nhận nếu gửi trực tiếp) và các biểu mẫu phải đáp ứng yêu cầu phù hợp về thể thức và nội dung.

4. Nơi nhận hồ sơ:

Hồ sơ nộp trực tiếp (Văn phòng Sở KH&CN Đồng Nai) hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 1597, Phạm Văn Thuận, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Đồng Nai)

Sở Khoa học và Công nghệ sẽ không giải quyết trường hợp hồ sơ đăng ký trễ hạn hoặc hồ sơ không đúng quy định.

Các biểu mẫu hồ sơ và một số căn cứ pháp lý để xây dựng dự toán được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: http://www.skhcn.dongnai.gov.vn (Mục Thông tin nhiệm vụ KHCN).

Trong qua trình xây dựng hồ sơ nếu có vướng mắc mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý Khoa học - Sở KH&CN tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0918927918 – Anh Trần Tân Phong hoặc email theo địa chỉ: khcndn.qlk@gmail.com.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai thông báo đến tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh biết để tham gia nộp hồ sơ tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023 theo đúng thời gian quy định./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐỒNG NAI

Đoàn Tấn Đạt

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (bc);
- Các tổ trưởng tổ nghiên cứu;
- Trang thông tin điện tử Sở KHCN Đồng Nai;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLK.

QLK048-Thongbaotuyenchon-KH186\10b

Phụ lục:

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN NĂM 2023

Chương trình: Kế hoạch số 186-KH/TU ngày 31/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai"

(Kèm theo Thông báo số 814 /TB-SKHCN ngày 21 /4/2023 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai)

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
1	*2*	*3*	*4*	*6*
1	**Đề tài:** Xây dựng đội ngũ cán bộ phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Đồng Nai.	**Mục tiêu:** ***1. Mục tiêu chung:*** Đề xuất những giải pháp khả thi, sát hợp xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị tỉnh Đồng Nai có đủ phẩm chất và năng lực; thực thi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, giải quyết có hiệu quả những yêu cầu thực tiễn của tỉnh đặt ra, tận tụy phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc, phát huy tính tiền phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên và vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng … đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới. ***2. Mục tiêu cụ thể:*** *Một là,* luận giải làm rõ những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, xây dựng, phát huy vai trò lãnh	**Kết quả dự kiến:** - Báo cáo tổng quan kết quả nghiên cứu - Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu - Bản kiến nghị	**Địa chỉ áp dụng:** Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; các Ban Đảng; các Sở, Ban, Ngành của tỉnh nói riêng và của các địa phương nói chung

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		đạo của tổ chức đảng đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Đồng Nai giai đoạn hiện nay. *Hai là,* khảo sát, đánh giá, nhận xét chính xác, khách quan thực trạng đội ngũ cán bộ, đảng viên và công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, xây dựng tổ chức đảng của tỉnh Đồng Nai hiện nay; chỉ ra ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm đó. *Ba là,* đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu, khả thi tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, xây dựng, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.		
2	**Đề tài:** Công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai – Thực trạng (2014-2024) và những vấn đề đặt ra trong tình hình mới (giai đoạn 2025-2030)	**Mục tiêu:** Nghiên cứu công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, về thực trạng, cũng như các vấn đề đặt ra trong tình hình mới hiện nay. Qua đó, đề xuất hệ thống các nhóm giải pháp giải	**Kết quả dự kiến:** + Báo cáo tổng quan kết quả nghiên cứu: *Tổng hợp được toàn bộ kết quả nghiên cứu của đề tài* + Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu: *Khái quát được những kết quả cơ bản của đề tài* + Bản kiến nghị: *Kiến nghị những vấn đề cơ bản và cấp bách, có địa chỉ cụ thể xử lý vấn đề*	**Địa chỉ áp dụng:** Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; các Ban Đảng, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		quyết có hiệu quả những vấn đề của yêu cầu thực tiễn đặt ra, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.	*cần kiến nghị* + Mẫu phiếu điều tra xã hội học: *Các biểu mẫu điều tra phù hợp với đối tượng điều tra, khảo sát và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu* + Kỷ yếu hội thảo khoa học: *Tổng hợp các tham luận của hội thảo đã được biên tập, sắp xếp logic*	tỉnh.
3	**Đề tài:** Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	**Mục tiêu:** **- Mục tiêu chung:** Làm rõ và đánh giá toàn diện quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ khi Nghị quyết số 09-NQ/TU được ban hành (năm 2018) đến nay; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới, trước mắt là trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (2025 - 2030). **- Các mục tiêu cụ thể:** + Nghiên cứu làm rõ và đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp ủy có	**Kết quả dự kiến:** + Báo cáo tổng luận của nhiệm vụ: * Nội dung Báo cáo tổng luận phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản: (1) Là một bộ phận quan trọng trong tổng kết toàn diện quá trình thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X); (2) Cung cấp được các luận cứ vững chắc, các luận điểm phù hợp để tham mưu các cấp có thẩm quyền (trước hết là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy) xác định định hướng, đề ra nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm tiếp theo, trước mắt là trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (2025 - 2030). * Theo đó, Báo cáo tổng luận phải trình bày được các nội dung và đảm bảo yêu cầu như sau:	**Địa chỉ áp dụng:** - Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai - Ban Nội chính Tỉnh ủy: - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Bên cạnh đó, các cấp ủy, cơ quan, đơn vị chức năng khác được nghiên cứu trong đề tài cũng có thể tham khảo, vận dụng phù hợp trong công tác đối với kết quả nghiên cứu của đề tài.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		thẩm quyền, cơ quan, đơn vị chức năng đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ khi Nghị quyết số 09-NQ/TU được ban hành đến nay, tập trung vào các vấn đề: nhận thức, định hướng, quan điểm chỉ đạo; quá trình lãnh đạo, chỉ đạo; việc quán triệt và triển khai, tổ chức thực hiện. + Xây dựng các luận cứ, luận điểm để tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ tổng thể và các chỉ tiêu cơ bản về xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII (2025 - 2030), tầm nhìn đến năm 2045. + Đưa ra hệ thống khuyến nghị về giải pháp tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy có thẩm quyền đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự	Phải thể hiện rõ bối cảnh tình hình (quốc tế, khu vực cũng như trong nước và tại địa bàn tỉnh) liên quan đến ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 03/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X). Phải thể hiện đúng thực tế và nhận xét, đánh giá khách quan, chính xác, toàn diện về quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy có thẩm quyền; quá trình tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị chức năng; kết quả đạt được và hạn chế, nguyên nhân trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 09-NQ/TU (giai đoạn 2018 - 2024). Nêu được những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Phải đưa ra được các dự báo có căn cứ, sát hợp về tình hình và những yếu tố tác động đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới (giai đoạn 2024 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045). Phải đề xuất được một cách phù hợp các nội dung khuyến nghị về thống nhất nhận thức, xác định mục tiêu, yêu cầu, chỉ tiêu; về giải pháp tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy có thẩm quyền đối với thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã	

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		trên địa bàn tỉnh; về định hướng tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 đối với các cơ quan, đơn vị chức năng.	hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; về định hướng tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị chức năng đối trong xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. + Hệ thống Phụ lục: Thể hiện đầy đủ, có hệ thống kết quả thống kê, tập hợp, xử lý số liệu, tư liệu hình thành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. + Các Kỷ yếu hội thảo khoa học: Thể hiện đầy đủ, có hệ thống các văn bản hình thành trong quá trình chuẩn bị hội thảo; các bản tham luận. + Hệ thống Chuyên đề khoa học của nhiệm vụ: Chất lượng các chuyên đề đảm bảo yêu cầu về khoa học; cơ cấu và số lượng đảm bảo đủ để định hình được nội dung, rút ra được các luận cứ, luận điểm trong Báo cáo tổng luận.	
4	**Đề tài:** Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	**Mục tiêu:** ***Mục tiêu chung*:** Đánh giá thực trạng chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Đồng Nai hiện nay. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong thời gian tới. ***Mục tiêu cụ thể*:** - Nghiên cứu cơ sở lý luận và	- Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ - Báo cáo tóm tắt, báo cáo kiến nghị - Báo cáo số liệu khảo sát đảm bảo thực hiện theo mục tiêu nghiên cứu - Công bố và xã hội hóa kết quả nghiên cứu - Kiến nghị kết quả nghiên cứu đến các cơ quan liên quan đến ban hành chính sách và thực hiện	**Địa chỉ áp dụng:** Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; các Ban Đảng, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		thực tiễn về nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. - Nghiên cứu thực trạng chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Đồng Nai. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực của chất lượng cuộc sống (nhà ở, việc làm, thu nhập, nước sạch, bảo hiểm y tế, giảm nghèo và cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội). Chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt về chất lượng cuộc sống giữa các nhóm dân cư. Chỉ ra các mối tương quan về chất lượng cuộc sống của người dân giữa các địa bàn, nhóm dân cư, khu vực để thấy khoảng cách, những khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả về chất lượng cuộc sống của người dân. - Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Đồng Nai trong thời gian tới.	chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân tỉnh Đồng Nai	
5	**Đề tài:** Mô hình kinh tế Đồng Nai phát triển bền vững	***Mục tiêu*** ***- Mục tiêu chung*** Mục tiêu tổng quát của nhiệm vụ là đề xuất giải pháp đổi mới mô hình kinh tế Đồng Nai phát triển bền	**Kết quả dự kiến:** + Báo cáo tổng quan kết quả nghiên cứu + Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu	**Địa chỉ áp dụng:** - Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai, Hội đồng nhân dân và Ủy ban

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		vững đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. ***- Mục tiêu cụ thể:*** + Đánh giá khách quan, khoa học những kết quả đạt được của mô hình kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2008-2022. + Xác định các hạn chế trong mô hình kinh tế Đồng Nai giai đoạn 2008-2022 dưới góc độ phát triển bền vững; làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan của các hạn chế. + Đề xuất các giải pháp để đổi mới Mô hình kinh tế Đồng Nai phát triển bền vững dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.		nhân dân tỉnh Đồng Nai, Sở, Ban, Ngành của tỉnh Đồng Nai, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Tài chính,...
6	**Đề tài:** Phát triển hạ tầng kinh tế đáp ứng yêu cầu tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	**Mục tiêu (Mục tiêu chung và Mục tiêu cụ thể):** **Mục tiêu chung** Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thời gian qua. Đồng thời nghiên cứu đề xuất	**Kết quả dự kiến:** - 01 báo cáo tổng kết cơ sở lý thuyết về hạ tầng kinh tế áp dụng cho tỉnh Đồng Nai. Báo cáo cần trình bày được định nghĩa về hạ tầng kinh tế áp dụng cho tỉnh Đồng Nai; khung phân tích các thành phần của hạ tầng kinh tế của tỉnh Đồng Nai. - 01 báo cáo đánh giá thực trạng phát triển hạ	**Địa chỉ áp dụng:** - Tỉnh Ủy tỉnh Đồng Nai. - Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai. - Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đồng Nai. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		các giải pháp đẩy mạnh đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai trên các nội dung sau: phát triển kết cấu kết cấu hạ tầng kinh tế trong tỉnh kết nối với hạ tầng các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đảm bảo tính đồng độ, liên thông. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế theo hướng hiện đại phù hợp với xu thế phát triển khoa học công nghệ. Đổi mới tư duy đầu tư phát triển; huy động tối đa mọi nguồn lực để tăng cường thực hiện kết nối kết cấu hạ tầng kinh tế trong tỉnh với mạng lưới kinh tế trong vùng. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, phương thức đầu tư, kinh doanh, quản lý để huy động tổng thể các nguồn lực. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình hội nhập và kết nối hạ tầng kinh tế trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam. Đảm bảo phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, tăng trường xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tháo gỡ điểm nghẽn cản trở, thúc đẩy các dự án	tầng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2024. Đánh giá thực trạng phát triển từng thành phần của hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2024; nêu ra các điểm đạt được, các hạn chế và nguyên nhân. - 01 báo cáo đánh giá thực trạng các chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2024. Đánh giá thực trạng các chính sách hỗ trợ phát triển từng thành phần của hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015 - 2024; nêu ra các điểm đạt được, các hạn chế và nguyên nhân. - 01 báo cáo đề xuất định hướng phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045. Nội dung báo cáo cần đề cập định hướng phát triển chung và định hướng phát triển đối với từng thành phần của hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045. - 01 báo cáo đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045. Nội dung báo cáo cần có giải pháp thúc đẩy phát triển đối với từng thành phần của hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2045.	Nai. - Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai. - Sở Công thương - Sở Xây dựng - Sở Tài Nguyên và Môi trường.

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		trọng điểm, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ XI của tỉnh. **Mục tiêu cụ thể** - Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các nội dung tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gia đoạn 2015-2024. - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp đẩy mạnh đầu tư, phát triển hạ tầng kinh tế tỉnh Đồng Nai trên các nội dung sau: ✓ Phát triển kết cấu kết cấu hạ tầng kinh tế trong tỉnh kết nối với hạ tầng các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đảm bảo tính đồng độ, liên thông đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. ✓ Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế theo hướng hiện đại phù hợp với xu thế phát triển khoa học công nghệ đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. ✓ Đổi mới tư duy đầu tư phát triển; huy động tối đa mọi nguồn lực để tăng cường		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		thực hiện kết nối kết cấu hạ tầng kinh tế trong tỉnh với mạng lưới kinh tế trong vùng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. ✓ Đổi mới mạnh mẽ cơ chế, phương thức đầu tư, kinh doanh, quản lý để huy động tổng thể các nguồn lực đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. ✓ Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình hội nhập và kết nối hạ tầng kinh tế trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. ✓ Đảm bảo phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Tháo gỡ điểm nghẽn cản trở, thúc đẩy các dự án trọng điểm, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng bộ lần thứ		

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả (Dự kiến sản phẩm chính)	Đơn vị ứng dụng kết quả nghiên cứu
		XI của tỉnh đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.		

Họ và Tên tổ trưởng
Đ/c Đặng Minh Nguyệt, UVTV, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy
Đ/c Đào Văn Phước, UVTV, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy
Đ/c Trần Trung Nhân, UVTV, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy
Đ/c Thái Bảo, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh
Đ/c Nguyễn Thị Hoàng, TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh
Đ/c Võ Tấn Đức, TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh